

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 08/8/2025
V/v TrA chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2025 về trA chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Tuấn A**; Địa chỉ: Số nhà 91, tổ dân phố 11, phường Nam ThA, thành phố Đ(nay là phường M), tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn T**; Địa chỉ: Số nhà 17, tổ dân phố 7, phường Noong Bua, thành phố Đ(nay là phường M), tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2024, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 10/2/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 01/05/2024, ông Nguyễn Văn T có đề nghị vay ông Nguyễn Tuấn A số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng), hai

bên có lập giấy vay tiền, thống nhất ký tên và giao tiền ngay tại nhà ông A, giấy vay tiền ghi lãi suất 0% và cam kết đến ngày 01/11/2024 ông T phải trả ông A. Đến ngày 28/6/2024, ông T lại đề nghị vay ông A số tiền là 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền, thống nhất ký tên và giao tiền ngay tại nhà ông A, giấy vay tiền ghi lãi suất 0% và cam kết đến ngày 01/11/2024 ông T phải trả ông A. Đến hạn trả tiền nhưng ông T không trả tiền ông A, ông A đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông T không hợp tác nên ông A phải khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông T phải trả toàn bộ số tiền đã vay theo hai giấy vay tiền trên là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng). Đối với tiền lãi của nợ gốc, ông A không yêu cầu.

Tại đơn trình bày ngày 08/4/2025 và ngày 27/5/2025 ông Nguyễn Văn T trình bày: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ông T có vay ông Nguyễn Tuấn A số tiền là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng), hai bên có lập giấy vay tiền, chữ ký bên vay đúng của ông T. Số tiền trên ông T dùng chi tiêu vào sở thích cá nhân, ông T không nói và cũng không đưa số tiền trên cho vợ hay một ai khác. Nay ông A khởi kiện đòi lại số tiền trên thì ông T cũng nhất trí. Ông T đã được mẹ đẻ và vợ thông báo và đưa các văn bản tố tụng của Tòa. Nay do tính chất công việc thường xuyên di chuyển nên ông T đề nghị Tòa án giao các văn bản về địa chỉ của mẹ đẻ ông tại số nhà 17, tổ 07, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; đồng thời xin tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; nguyên đơn có ý kiến không tiến hành hòa giải để đưa vụ án ra xét xử nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207/BLTTDS. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ quyết định, giấy triệu tập cho các đương sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228/BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xem xét tài liệu chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án trả chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án thụ lý yêu cầu trả chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại: Số nhà 17, tổ dân phố 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (nay là phường M), tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên là đúng

thẩm quyền giải quyết vụ án theo loại việc, theo cấp và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên toà vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn nhưng cả hai đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 228/BLTTDS.

[4] Về nội dung vụ án:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày về việc ông Nguyễn Văn T có vay ông Nguyễn Tuấn A tổng số tiền là 400.000.000 đ nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92/BLTTDS, lời trình bày trên phù hợp với các giấy vay tiền ngày 01/5/2024, 28/6/2024 và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Văn T có vay ông Nguyễn Tuấn A số tiền là 400.000.000 đồng. Đến hạn trả, ông T không trả cho ông A nên ông A đòi lại ông T số tiền trên là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với tiền lãi của nợ gốc, do ông Nguyễn Tuấn A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí:

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận bên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: $400.000.000 \times 5\% = 20.000.000$ đồng. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền gốc còn nợ là: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Tuấn A cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ông Nguyễn Tuấn A 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001127 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Điện Biên).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát khu vực 1-ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

